

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp lần thứ 3 về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long:

1. Khoản 3 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“3. Đơn vị thu: Cơ quan thuế các cấp”

2. Đoạn thứ nhất, khoản 5 Điều 1 được bổ sung như sau:

“5. Quản lý, sử dụng kinh phí

Số tiền từ khoản thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% được nộp vào Chương 560, tiểu mục 4914”

3. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi như sau:

“1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Tài chính sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định”

4. Điểm b, điểm c khoản 3 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Xác định diện tích và vị trí các thửa đất trồng lúa mà cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục

đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, chuyển giao Cục Thuế tỉnh theo quy định kèm theo bản kê khai của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất”

c) Hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa; diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng”

5. Điểm a, điểm b khoản 4 Điều 2 được sửa đổi như sau:

“4. Cơ quan thuế:

a) Cục Thuế căn cứ văn bản xác định diện tích và vị trí các thửa đất trồng lúa mà cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp của Sở Tài nguyên và Môi trường, xác định số tiền phải nộp và thông báo cho cơ quan, tổ chức nộp tiền theo quy định.

b) Chi cục thuế các huyện, thị xã, thành phố căn cứ văn bản xác định diện tích và vị trí các thửa đất trồng lúa mà hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp của Phòng Tài nguyên và Môi trường, xác định số tiền phải nộp và thông báo cho hộ gia đình, cá nhân nộp tiền theo quy định”

Điều 2.

1. Thay đổi cụm từ ”nhận được thông báo” thành cụm từ “phát hành thông báo” sau cụm từ ”Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày” và bổ sung cụm từ “về quản lý thuế” sau cụm từ “pháp luật” tại điểm b khoản 4 Điều 1.

2. Thay đổi cụm từ ”Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường” thành cụm từ” Chi cục thuế” tại điểm a khoản 5 Điều 2.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 01 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc KBNN tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Tổng cục Thuế;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ.VP.UBND tỉnh;
- Các Phòng nghiên cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.6.03.02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký: Lê Quang Trung